

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 85/2022/DS - PT

Ngày: 06/5/2022

V/v “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Kim Cua

Các Thẩm phán: Ông Lê Văn Phận

Ông Nguyễn Thế Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Minh Nguyệt – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre: Bà Lê Thị Hồng Vân – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 06 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 55/2022/TLPT-DS ngày 23 tháng 3 năm 2022 về “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 50/2021/DS – ST ngày 22 tháng 10 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố B bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 50/2022/QĐ – PT ngày 31 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Phan Thị L, sinh năm 1976; (có mặt)

Địa chỉ: khu phố M, phường X, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thủy Vân P, sinh năm 1979; (vắng mặt)

Địa chỉ: khu phố M, phường P, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Ông Dương Hoàng H, sinh năm 1980;

Địa chỉ: khu phố M, phường P, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

- *Người đại diện theo ủy quyền của ông H:* Bà Nguyễn Thị Ngọc Như Y, sinh năm 1992; (có mặt)

Địa chỉ: ấp M, xã P, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

- *Người kháng cáo:* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Dương Hoàng H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm, nguyên đơn bà Phan Thị L trình bày:

Do quen biết trong làm ăn với nhau, bà có cho bà Nguyễn Thủy Vân P ngụ tại khu phố M, phường P, thành phố B, tỉnh Bến Tre vay (mượn) số tiền 400.000.000 đồng (bốn trăm triệu đồng). Khi vay tiền bà Nguyễn Thủy Vân P có viết giấy mượn tiền đề ngày 23/12/2019 do chính bà P viết tại nhà bà P, thời hạn trả là 03 tháng, không có lãi suất nhưng từ khi vay khoảng tiền trên cho đến nay bà Nguyễn Thủy Vân P không thực hiện lời hứa là hoàn lại bà số tiền trên.

Bà khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thủy Vân P và chồng là ông Dương Hoàng H phải trả cho bà số tiền đã mượn là 400.000.000 đồng (bốn trăm triệu đồng) và trả lãi từ thời gian không thực hiện việc trả nợ cho đến ngày xét xử sơ thẩm với mức lãi suất là 0,75%/tháng, thời gian là 21 tháng 29 ngày số tiền yêu cầu là 65.900.000 đồng.

Tuy việc vay tiền này là giao dịch giữa bà Phan Thị L và bà Nguyễn Thủy Vân P nhưng khi vay tiền bà P đã nói với bà L là mượn số tiền này để mua đất và sinh hoạt trong gia đình ông Dương Hoàng H là chồng bà P thì phải có nghĩa vụ liên đới trả nợ.

Trong quá trình tố tụng tại cấp sơ thẩm, bị đơn bà Nguyễn Thủy Vân P và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Dương Hoàng H đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt, không có lời trình bày.

Sau khi hòa giải không thành, Tòa án nhân dân thành phố B đưa vụ án ra xét xử. Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 50/2021/DS – ST ngày 22 tháng 10 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố B đã tuyên:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà Phan Thị L.

Buộc bà Nguyễn Thủy Vân P, ông Dương Hoàng H có trách nhiệm liên đới trả cho bà Phan Thị L số tiền nợ vay tổng cộng gốc và lãi tính đến ngày 22/10/2021 là 465.900.000 đồng (bốn trăm sáu mươi lăm triệu chín trăm nghìn đồng). Trong đó số tiền gốc là 400.000.000 đồng (bốn trăm triệu đồng), số tiền lãi suất là 65.900.000 đồng (sáu mươi lăm triệu chín trăm nghìn đồng).

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, chi phí tố tụng, nghĩa vụ chậm thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 08/11/2021 ông Dương Hoàng H kháng cáo, đơn kháng cáo có nội dung yêu cầu sửa án sơ thẩm, ông H không đồng ý liên đới với bà P để trả nợ cho bà L vì ông H và bà P đã ly hôn từ năm 2015, ông H không biết và không có giao dịch với bà L nên không đồng ý liên đới với bà P.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bà L cho rằng việc ly hôn của ông H và bà P là về mặt pháp lý, thực tế ông H và bà P vẫn sống chung như vợ chồng, làm kinh tế chung nên không đồng ý kháng cáo của ông H, yêu cầu Tòa án xét xử theo quy định pháp luật. Người đại diện theo ủy quyền của ông H vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, không đồng ý chịu trách nhiệm liên đới với bà P vì ông H, bà P đã ly hôn. Các bên đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: về tố tụng: những người tiến hành tố tụng đã tuân theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng, những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật tố tụng; về nội dung: do cấp sơ thẩm có vi phạm về tố tụng mà cấp phúc thẩm không thể khắc phục được nên đề nghị căn cứ khoản 3 Điều 308, Điều 310 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, hủy bản án sơ thẩm, giao hồ sơ cho Tòa án nhân dân thành phố B giải quyết lại theo thủ tục chung.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Nguyên đơn bà Phan Thị L khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thủy Vân P và ông Dương Hoàng H liên đới trả cho bà số tiền vay 400.000.000 đồng và tiền lãi. Bà L cung cấp chứng cứ là giấy mượn tiền ngày 23/12/2019 thể hiện bà Nguyễn Thủy Vân P có mượn số tiền của bà Phan Thị L số tiền 400.000.000 đồng (bốn trăm triệu đồng), thời hạn 03 tháng. Do trong giấy mượn tiền có 02 màu mực khác nhau, nguyên đơn đã yêu cầu trưng cầu giám định đối với chữ viết trên tờ “Giấy mượn tiền” có phải cùng một người viết hay không. Tại kết luận giám định số 282/2021/GĐTL ngày 30/6/2021 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bến Tre đã kết luận: Chữ viết trên tờ “Giấy mượn tiền: có nội dung: “Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam Độc lập - tự do - hạnh phúc giấy mượn tiền tôi tên - Nguyễn thủy vân P khu phố B phường T thành phố B. Nay ngày - 23 tháng 12 - năm 2019 tôi có mượn của chị” (dòng 1 đến dòng 8), “với số tiền là” (dòng 9), “tôi hứa trong vòng 3 tháng sẽ hoàn trả lại cho chị nếu tôi làm sai trong hợp đồng thì tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật” (dòng 11 đến dòng 15), “người mượn tiền” (dòng 16) và “Nguyễn thủy vân P” (dòng 17), (ký hiệu A) do cùng một người viết ra. Kết luận giám định số 315/2021/GĐTL ngày 22/9/2021 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bến Tre đã kết luận: Chữ viết có nội dung: “400.000.000 (bốn trăm triệu

đồng)” (dòng 9,10 từ trên xuống) và chữ viết “Người mượn tiền Nguyễn thủy vân P” (dòng 16,17 từ trên xuống) trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A0 khác nhau màu mực viết, do cùng một người viết ra.

Bà Phan Thị L khởi kiện cung cấp địa chỉ của bà Nguyễn Thủy Vân P và ông Dương Hoàng H là số nhà 450C14, khu phố M, phường P, thành phố B, tỉnh Bến Tre. Tuy nhiên, theo giấy mượn tiền ngày 23/12/2019 do bà L cung cấp, thể hiện bà Nguyễn Thủy Vân P có địa chỉ tại khu phố B, phường T, thành phố B. Cấp sơ thẩm chưa làm rõ về địa chỉ của bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan mà tiến hành việc cấp tổng đạt các văn bản tố tụng cho bà P, ông H bằng phương pháp niêm yết tại địa chỉ số nhà 450C14, khu phố M, phường P, thành phố B, tỉnh Bến Tre trong khi bà P không có mặt tại địa chỉ nêu trên là chưa đảm bảo quy định về nghĩa vụ cấp, tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng theo quy định tại Điều 170 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, làm ảnh hưởng đến quyền tham gia tố tụng, cung cấp chứng cứ để phản bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, quyền kháng cáo bản án của đương sự. Do đó, cấp sơ thẩm đã vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng nên hủy bản án sơ thẩm, giao hồ sơ cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại theo thủ tục chung. Do cấp sơ thẩm vi phạm tố tụng và hủy bản án sơ thẩm nên cấp phúc thẩm không xem xét về nội dung vụ án.

[2] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[3] Do bản án bị hủy nên ông Dương Hoàng H không phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định tại Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 308, Điều 310 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Hủy Bản án dân sự sơ thẩm số 50/2021/DS – ST ngày 22 tháng 10 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố B.

Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân thành phố B giải quyết lại theo thủ tục chung.

Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Dương Hoàng H không phải chịu án phí. Hoàn trả cho ông H tạm ứng án phí đã nộp số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0002593 ngày 10/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Bến Tre.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bến Tre;
- TAND thành phố B;
- Chi cục THADS thành phố B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Kim Cúa